

Số: 017/ KH-PGDĐT

Gò Dầu, ngày 15 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 VÀ LỚP 6
NĂM HỌC 2018- 2019

Kính gửi:

- UBND huyện Gò Dầu;
- Sở GD-ĐT Tây Ninh.

Căn cứ điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư 41/2010/TT-BGD-ĐT ngày 30/12/2010 và điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD-ĐT;

Căn cứ tình hình CSVC, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và vị trí của nhà trường trên địa bàn xã;

Căn cứ kết quả điều tra số trẻ 5 tuổi và số học sinh lớp 5 năm học 2017 - 2018;

Thực hiện công văn số 420/SGDĐT-KHTC ngày 06/3/2018 của Sở GD-ĐT Tây Ninh v/v lập kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2018-2019. Phòng GD-ĐT Gò Dầu xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2018-2019 như sau:

A- MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

- Điều tra chính xác và huy động 100% trẻ 5 tuổi (100% trẻ khuyết tật) trên địa bàn ra lớp 1; 100% học sinh lớp 5 dự kiến hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2017-2018 vào lớp 6 năm học 2018-2019.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện tốt chủ trương ba tăng, ba giảm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất. Giảm học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên lớp.

- Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh thể hiện rõ: chỉ tiêu được tuyển, tuyển sinh, thời gian tuyển, hình thức tuyển sinh. Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và học sinh khi đến tuyển sinh.

B- THỰC TRẠNG (Quy mô học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất):

1.1- Bậc MN-MG:

Tổng số trường: 13 (tư thực: 02); trong đó MG: 08, MN: 05 (tư thực: 02)

Tổng số nhóm lớp: 122 (tư thực: 90), trong đó MG: 112 (tư thực: 25), NTr: 10 (tư thực: 07), MG 5T: 69 (tư thực: 05)

- Số trẻ công lập:

- Tổng số trẻ ra lớp 3.289 chia ra:

+ Mẫu giáo: 3.216

+ Nhà trẻ: 73

+ MG 5 tuổi: 2.403

- Số trẻ tư thực:

- Tổng số trẻ ra lớp 653 chia ra:

+ Mẫu giáo: 583

+ Nhà trẻ: 80

+ MG 5 tuổi: 137

- Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 122 phòng (tư thực: 32), trong đó phòng KC: 100 (tư thực: 16), BKC: 22 (tư thực: 16)

- Số trường, lớp có công trình vệ sinh phù hợp cho trẻ sử dụng: 13/13

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:

+ BGH: 26 (tư thực: 03)

+ GV: 171 (tư thực: 39)

+ Nhân viên: 101 (tư thực: 46)

1.2- bậc Tiểu học:

- Tổng số trường: 31

- Tổng số nhóm lớp: 366

- TSHS: 11.833

- Tổng số phòng học: 368, trong đó phòng KC: 205, BKC: 163

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:

+ BGH: 61

+ GV: 584

+ Nhân viên: 91

1.3- bậc Trung học cơ sở:

- Tổng số trường: 10

- Tổng số nhóm lớp: 202

- TSHS: 8.180

- Tổng số phòng học: 136 trong đó phòng KC: 136

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:

+ BGH: 21

+ GV: 442

+ Nhân viên: 46

C- DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:

Để đảm bảo cân đối tuyển sinh các lớp đầu cấp (lớp 1 và lớp 6) ở các trường Tiểu học, THCS đáp ứng yêu cầu công tác phổ cập giáo dục, tạo sự chuyển biến trong việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và nhu cầu học tập của con em nhân dân trong huyện. Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có, phòng GD-ĐT dự kiến tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2018-2019 như sau (có các biểu đính kèm):

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2018-2019 của Phòng GD-ĐT Gò Dầu.

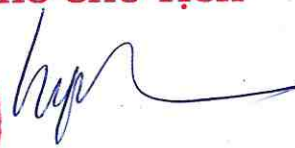
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP. PGD-ĐT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

Đỗ Văn Minh

DUYỆT CỦA UBND HUYỆN GÒ DẦU
PHÓ CHỦ TỊCH


Trương Thị Phú

UBND HUYỆN GÒ DẦU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ KIẾN CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2018 - 2019
HUYỆN GÒ DẦU
Loại hình: Công lập

Biểu số: 1

STT		Tên trường	Tổng số phòng học		Công tác tuyển sinh năm học 2017-2018		Năm học 2017-2018										Dự kiến tuyển sinh lớp 1 năm học 2018-2019				Ghi chú
							Số học sinh				Tổng số		Số học sinh		Tổng số		Số học sinh		Tổng số		
							Số hiện có năm học 2017-2018	Dự kiến năm học 2018-2019	Tăng (giảm)	Số chỉ tiêu tuyển sinh được giao năm học 2017-2018	Số học sinh tuyển mới năm học 2017-2018	Tổng số	Số lớp học 2 buổi/ ngày hoặc bán trú	Tổng số	Học 2 buổi/ ngày	Tổng số	Số lớp học 2 buổi/ ngày hoặc bán trú	Tổng số	Học 2 buổi/ ngày	Tổng số	
1	TH Cẩm Long	15	15		124	124	15	15	3	3	537	537	98	98	3	3	129	129			
2	TH Cẩm An	9	9		45	45	10	8	2	2	279	232	55	55	2	2	69	69			
3	TH Cẩm Thắng	12	12		71	71	10	8	2	2	318	267	58	58	2	2	57	57			
4	TH Ấp Rộc	10	10		65	65	10	10	2	2	296	296	46	46	2	2	70	70			
5	TH Bàu Đưng	4	4		35	35	6	1	1	1	165	21	21	21	1	1	29	29			
6	TH Bến Đình	20	20		138	148	20	20	4	4	669	669	129	129	4	4	142	142			
7	TH Bến Rộng	5	5		30	30	5	5	1	1	130	130	22	22	1	1	27	27			
8	TH Cây Da	10	10		71	71	10	10	2	2	309	10	59	59	2	2	93	93			
9	TH Đá Hàng	20	20		116	126	20	20	4	4	672	672	145	145	4	4	136	136			
10	TH Tầm Lanh	5	5		33	29	5	5	1	1	132	132	27	27	1	1	42	42			
11	TH Xóm Bó	8	8		50	50	8	8	1	1	214	214	31	31	2	2	49	49			
12	TH Phước Trạch	20	20		132	132	20	20	4	4	677	677	141	141	4	4	149	149			
13	TH Bông Trang	10	10		74	74	10	10	2	2	305	305	48	48	2	2	85	85			

14	TH Rạch Sơn	7	7	60	60	10	4	2	2	271	270	49	49	2	2	74	74
15	TH Thị Trấn Gò Dầu	25	25	175	207	25	25	5	5	886	886	175	175	5	5	189	189
16	TH Thanh Hà	15	15	105	117	15	15	3	3	598	92	128	128	3	3	105	105
17	TH Thanh Bình	17	18	133	133	17	17	3	3	615	615	105	105	4	4	160	160
18	TH Trần Quốc Đại	10	10	68	71	10	10	2	2	300	300	57	57	2	2	65	65
19	TH Trâm Vàng	22	22	137	149	20	20	4	4	724	724	139	139	4	4	140	140
20	TH Xóm Mới	10	10	70	70	10	10	2	2	340	340	59	59	2	2	70	70
21	TH Phước Hòa	10	10	53	53	10	10	2	2	277	277	48	48	2	2	43	43
22	TH Phước Hội	9	10	73	48	10	8	2		282	221	45	45	2	2	70	70
23	TH Phước Tây	8	8	51	51	8	8	1	1	162	162	27	27	2	2	59	59
24	TH Cây Trắc	5	5	30	30	5	5	1	1	163	163	37	37	1	1	32	32
25	TH Phước Đức	10	10	70	78	10	1	2	2	373	373	67	67	2	2	80	80
26	TH Suối Cao	19	20	140	148	19	19	3	3	647	647	104	104	4	4	140	140
27	TH Ấp 3 Bàu Đồn	5	5	39	39	5	5	1	1	174	174	29	29	1	1	39	39
28	TH Ấp 4 Bàu Đồn	10	10	74	74	8	8	2	2	218	218	218	218	3	3	91	91
29	TH Ấp 5 Bàu Đồn	10	10	53	53	10	10	2	2	339	339	58	58	2	2	49	49
30	TH Ấp 6 Bàu Đồn	10	10	53	53	10	10	2	2	280	280	48	48	2	2	48	48
31	TH Bàu Đồn	15	15	89	89	15	15	3	3	490	490	95	95	3	3	105	105
TỔNG CỘNG		365	368	2457	2523	366	340	71	69	11842	10733	2368	2368	76	76	2636	2636
Quy mô trẻ em 5 tuổi dự kiến vào lớp 1 NH 2018-2019		Số trẻ em MG 5 tuổi đến trường NH 2017-2018															
		Số trẻ em MG 5 tuổi đến trường NH 2017-2018															
		Số trẻ dự kiến vào lớp 1 NH 2018-2019															
		2658															
		2645															

Lập biểu

[Signature]

Họ và tên: Trần Thị Cẩm Tú
Điện thoại: 0918074750

Gò Dầu, ngày 15 tháng 3 năm 2018

TRƯỜNG PHÒNG



Đỗ Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG THCS
NĂM HỌC: 2018 - 2019

TT	Tên trường	(1) Tổng số thực hiện năm học 2017-2018										Cán bộ GVCNV					Phòng học					Kế hoạch năm học 2018-2019			
		Tổng số		Lớp 6			Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Chia ra			Chia ra		Chia ra		Chia ra		Tuyển mới			
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Trong đó: tuyển mới	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Tổng số CBG V	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Tổng số	Kiến cổ	Bán kiên cổ	Tạm	Lớp	học sinh	Dự kiến lưu ban	Tổng số học sinh	BQ hs/lớp
(a)	(b)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1	THCS Lê Lợi	19	798	5	220	219	5	205	5	207	4	166	49	2	43	4	12	12			5	211		211	42,2
2	THCS Thạnh Đức	26	1080	7	298	295	7	286	7	279	5	218	60	2	53	5	13	13			5	221		221	44,2
3	THCS Hiệp Thành	15	537	4	145	145	4	128	4	143	3	121	44	2	38	4	15	15			5	221		221	44,2
4	THCS Trần Hưng Đạo	17	672	4	158	149	5	187	4	164	4	163	43	2	36	5	11	11			6	249		249	37
5	THCS Lê Văn Thới	21	835	6	246	246	5	219	5	180	5	190	48	2	42	4	12	12			5	200	2	202	40,4
6	THCS Thị Trấn	20	789	5	202	202	5	195	5	199	5	193	49	2	43	4	19	19			6	265		265	44,2
7	THCS Thanh Phước	19	784	5	231	238	5	209	5	196	4	148	46	2	40	4	19	19			4	192		192	48
8	THCS Phước Thạnh	12	456	3	129	130	3	107	3	112	3	108	36	2	29	5	12	12			6	232		232	39
9	THCS Phước Đông	21	873	5	219	215	6	245	5	212	5	197	54	2	48	4	21	21			3	120		120	40
10	THCS Bàu Đôn	32	1334	7	311	311	9	367	8	340	8	316	62	3	62	4	32	32			6	245		245	40,8
	Tổng cộng	202	8158	51	2159	2150	54	2148	51	2032	46	1820	491	21	434	43	166	166			54	2280	12	2.292	42,4

Lập biểu

Gò Dầu, ngày 15 tháng 3 năm 2018

TRƯỜNG PHÒNG

Họ và tên: Trần Thị Cẩm Tú
Điện thoại: 0918074750



Đỗ Văn Minh

15
2
11

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu số: 2

BIỂU TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG THCS
NĂM HỌC: 2018 - 2019

Thực hiện năm học 2017-2018															Kế hoạch tuyển sinh lớp 6, năm học 2018 - 2019				
Số TT	Đơn vị	Địa bàn tuyển sinh	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học				Số học sinh, số lớp THCS (1)				Dự kiến tuyển sinh vào lớp 6				Số phân bổ học sinh có (2)				
			Số lớp	Số học sinh trong địa bàn	Số học sinh ngoài địa bàn	Tổng số học sinh xét tuyển	Số lớp	Số học sinh	Trong đó học sinh lớp 6		Số lớp	Số học sinh	Học sinh lưu ban	Tổng số học sinh		Bình quân học sinh/lớp			
									Số	Số học sinh									
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)			
1	THCS Lê Lợi	Xã Cẩm Giang	7	211	-	211	19	798	5	220	5	211	-	211	42,2				
2	THCS Thanh Đức	Thanh Đức	8	217	4	221	26	1.080	7	298	5	221		221	44,2				
3	THCS Hiệp Thạnh	Xã Hiệp Thạnh	7	249	-	249	15	537	4	145	6	249	-	249	41,5				
4	THCS Trần Hưng Đạo	Phước Trạch	6	141	59	200	17	672	4	158	5	200	2	202	40,4				
5	THCS Lê Văn Thới	TH Thanh Bình, TH Rạch Sơn, TH Thanh Hà	7	265		265	21	835	6	246	6	265	-	265	44,2				
6	THCS Thị Trấn	TH Thị Trấn, Ô 7 Thanh Bình	6	192	-	192	20	789	5	202	4	192	-	192	48,0				
7	THCS Thanh Phước	Thanh Phước	8	232	-	232	19	784	5	231	6	232	-	232	38,7				
8	THCS Phước Thạnh	Phước Thạnh	3	120		120	12	456	3	129	3	120		120	40,0				
9	THCS Phước Đông	Suối Cao, Cây Trắc, Phước Đức, TQĐ, Bời Lời 2	6	209	36	245	21	873	5	219	6	245	-	245	40,8				
10	THCS Bàu Đôn	Bàu Đôn, Bời Lời	10	277	68	345	32	1.334	8	345	8	345	10	355	44,4				
Tổng cộng			40	1.295	104	1.399	125	5.071	32	1.372	33	1.399	10	1.409	42,7	11			

Lập biểu

[Signature]

Họ và tên: **Trần Thị Cẩm Tú**
Điện thoại: 0918074750

Gò Dầu, ngày 15 tháng 3 năm 2018

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỖ VĂN MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu số: 4

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC: 2018 - 2019

TT	Tên trường	Tổng số thực hiện năm học 2017-2018				Chia ra (số liệu tính đến 02/2018)				Cán bộ GVCNV				Phòng học				Kế hoạch năm học 2018-2019							
		Lớp	Số học sinh đầu năm	Số chỉ tiêu tuyển sinh mới	Số phòng học văn hóa	Lớp	Học sinh	Trong đó: đã tuyển mới đầu năm	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Tổng số CBGV	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Tổng số	Kiến cố	Chia ra		Tuyển mới				
																			Bán	Kiến cố	Tại	Lớp	Tuyển mới	Dự Kiến lưu ban	Tổng số học sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)
1	THPT Ngô Gia Tự	22	880	289	21	7	283	289	7	288	8	294	53	3	43	7	21	21			7	300	15	315	45
2	THPT Quang Trung	27	1112	395	27	9	384	388	9	364	9	352	63	3	52	8	27	27			9	395	10	405	45
3	THPT Trần Quốc Đại	16	638	290	19	7	256	285	4	153	5	164	41	2	33	6	19	19			7	290	20	310	44,3
4	THPT Nguyễn Văn Trỗi	20	811	260	20	6	240	245	7	279	7	278	50	2	43	5	20	20			7	305	10	315	45
5	TTGDTX huyện Gò Dầu	3	82	227	6	1	20	18	1	44	1	18	11	2	4	6	13	13			5	225			45
Cộng		88	3523	1461	93	30	1183	1225	28	1128	30	1106	218	12	175	32	100	100			35	1.515	55	1345	38,43

Lập biểu

Gò Dầu, ngày 15 tháng 3 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG

Họ và tên: Trần Thị Cẩm Tú
Điện thoại: 0918074750

Đỗ Văn Minh



